

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LIFE VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LIFE VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LIFE VIET TRADING AND PRODUCTIONS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LIFE VIET PRO.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108552581

3. Ngày thành lập: 18/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Thượng, Xã Cự Khê, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 035.88 77 999

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn bột giặt, nước giặt và các chất tẩy rửa khác Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao (Trừ loại Nhà nước cấm)	4649
2.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
3.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
7.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
8.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
9.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
10.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
11.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giày dép trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
12.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh Bán lẻ các loại bột giặt, nước giặt và các chất tẩy rửa khác (Trừ loại Nhà nước cấm)	4772

13.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh: Sản xuất xà phòng dạng bánh; sản xuất giấy, đồ chèn lót, đồ nỉ... được bọc hoặc phủ xà phòng hoặc chất tẩy rửa; sản xuất chất hoạt động bề mặt như bột giặt dạng lỏng hoặc cứng và chất tẩy rửa, nước rửa bát, nước xả quần áo và chất làm mềm vải; sản xuất sản phẩm tẩy rửa và đánh bóng như chất làm nước hoa hoặc chất xịt phòng, chất tẩy nhân tạo, chất đánh bóng và xi cho sản phẩm da, chất đánh bóng dùng cho gỗ, chất đánh bóng cho thủy tinh, kim loại (Không bao gồm các mặt hàng Nhà nước cấm)	2023(Chính)
14.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
15.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
16.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu, bia, cà phê, giải khát	5630
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
18.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
19.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
20.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
21.	Sản xuất giày, dép	1520
22.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
23.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
24.	Sản xuất đường	1072
25.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
26.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
27.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
28.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
29.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
30.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

31.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Giết mổ gia súc, gia cầm Chế biến và bảo quản thịt Chế biến và bảo quản các sản phẩm từ thịt	1010
32.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
33.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
34.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
35.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
36.	Sản xuất chè	1076
37.	Sản xuất cà phê	1077
38.	Sản xuất rượu vang	1102
39.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
40.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột Bán buôn thực phẩm khác	4632
41.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
42.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác Bán buôn hoa và cây Bán buôn động vật sống Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
43.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
44.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

45.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
46.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
47.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
48.	Bán buôn đồ uống	4633
49.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
50.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác Bán buôn hàng may mặc Bán buôn giày dép	4641
51.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
52.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
53.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
54.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
55.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
56.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ ĐÌNH NAM	Số 12, phố Nguyễn Thượng Hiền, Thị trấn Vân Đình, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	153.000	1.530.000.000	51,000	0010780028 13	
			Tổng số	153.000	1.530.000.000	51,000		
2	LÊ THỊ HẢO	Thôn Thượng, Xã Cự Khê, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	10,000	0011810025 73	
			Tổng số	30.000	300.000.000	10,000		
3	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	Xóm 1, Thôn Vũ Ngoại, Xã Liên Bạt, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	117.000	1.170.000.000	39,000	0010770015 52	
			Tổng số	117.000	1.170.000.000	39,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ HẢO

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 22/10/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001181002573

Ngày cấp: 03/07/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thượng, Xã Cự Khê, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Thượng, Xã Cự Khê, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội